

Bản án số: **73 /2018/HS-ST**  
Ngày 30 / 8 /2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BV - TP. HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Dung**

**- Các Hội thẩm nhân dân:** Ông **Nguyễn Minh Tuấn** và Ông **Vũ Đức Hậu**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện BV - tp. Hà Nội

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BV tham gia phiên tòa:** Ông **Lê Văn Anh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 08 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BV- thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2018/TLST- HS ngày 19 tháng 08 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2018/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

**1 .Bị cáo:**

**NGUYỄN TÀI T;** Sinh năm: 1976; Sinh quán : Xã MC - huyện BV - TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Khu 6 - xã MC- huyện BV- TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Tài V, SN 1947 và bà Phương Thị L, SN 1951; Vợ là Nguyễn Thị V, SN 1976 có 02 con, Con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2003;Tiền sự: Không;Tiền án: 05 tiền án: Bản án số 96/2010/HSST ngày 22.11.2010 của TAND huyện BV xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 138 BLHS, tài sản trộm cắp trị giá 200.000 đồng. Tiến ra trại ngày 26.4.2011, đã nộp án phí ngày 28.3.2011; Bản án số 87/2012/HSST ngày 31.5.2012 của TAND huyện BV xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 138 BLHS, tài sản trộm cắp trị giá

1.000.000 đồng. Tiến ra trại ngày 21.12.2012, đã nộp án phí ngày 26.9.2012; Bản án số 100/2013/HSST ngày 13.9.2013 của TAND huyện BV xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 138 BLHS, tài sản trộm cắp trị giá 150.000 đồng. Tiến ra trại ngày 26.3.2014, đã nộp án phí ngày 08.7.2016; Bản án số 49/2015/HSST ngày 26.6.2015 của TAND huyện BV xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 138 BLHS, tài sản trộm cắp trị giá 975.000 đồng. Tiến ra trại ngày 04.4.2016, đã nộp án phí ngày 08.7.2016; Bản án số 39/2017/HSST ngày 17.5.2017 của TAND huyện BV xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 138 BLHS, tài sản trộm cắp trị giá 370.000 đồng. T ra trại ngày 21.9.2017, đã nộp án phí ngày 18.5.2018; Nhân thân: Ngày 21.9.2010, Công an xã MC- huyện BV xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1- Công an thành phố Hà Nội buồng giam B6, Số giam 3000Q1. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

## **2. Người bị hại:**

+ Anh Bùi Phi T1 - sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn 5 - xã BT - huyện BV - tp Hà Nội

+ Chị Trần Thị H - sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu 6 - xã MC - huyện BV - tp Hà Nội

*( anh T và chị H không có mặt tại phiên tòa)*

## **3./Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Nguyễn Viết Đ - sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu 1 - xã MC - huyện BV - TP Hà Nội.

+ Anh Phùng Đức B - sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn PX3 - xã PC - huyện BV - TP Hà Nội.

+ Anh Nguyễn Xuân H1 - sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Đ - thị trấn TĐ - huyện BV - TP Hà Nội.

*( Anh H1 vắng mặt tại phiên tòa, anh Đ và anh B có đơn xin xét xử vắng mặt)*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06h sáng ngày 08.6.2018 Nguyễn Tài T đi bộ theo đường liên thôn hướng ra TL 414C thuộc địa phận thôn 5 xã BT - huyện BV với mục đích tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi T đi đến nhà anh Bùi Phi T1 thấy cửa xếp nhà anh mở hé khoảng 01m, lại không có ai, T đi vào qua gian nhà ngoài để tìm tài sản. Khi đi đến cửa buồng ngủ nhà T1, quan sát chỉ thấy có 01 người phụ nữ và 01 cháu bé đang ngủ trên giường, ở trên mặt bàn học kê sát tường, gần giường có 02 chiếc máy tính bảng (01 chiếc nhãn hiệu Samsung màu đen đang sạc pin, 01 chiếc nhãn hiệu HUAWEI màu trắng- BL 97). T đi đến rút sạc pin cầm 02 chiếc máy tính bảng đút vào túi quần đang mặc rồi theo lối cũ ra ngoài. Khoảng 09h00' cùng ngày, T đem 02 chiếc máy tính bảng vừa trộm được đến nhờ anh Nguyễn Xuân H1 bán. H1 cầm 02 chiếc máy tính bảng xuống thị xã ST bán cho 1 cửa hàng sửa chữa điện thoại (H1 không nhớ tên, địa chỉ) với giá 1.000.000 đồng, thấy cửa hàng trả giá thấp H1 cầm máy tính bảng về nhà rồi đưa cho T 500.000 đồng và nói đây là tiền bán máy. Khoảng 03 ngày sau, do cần tiền nên H1 đem bán 02 chiếc máy tính bảng trên cho anh Phùng Đức B là chủ cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại “Bình Mobile” ở VL với giá 2.000.000 đồng, số tiền này H1 sử dụng lo việc gia đình hết. Sau khi bị mất trộm, anh T1 kiểm tra hệ thống camera lắp tại các hộ dân gần nhà mình thì phát hiện kẻ tình nghi đồng thời trình báo lên Cơ quan điều tra để giải quyết.

Ngày 23.6.2018, sau tiên hành điều tra xác minh Cơ quan điều tra Công an huyện BV đã xác định đối tượng nghi vấn và tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Tài T. Quá trình làm việc T đã thành khẩn khai nhận mình đã thực hiện vụ trộm cắp tài sản ngày 08.6.2018 tại nhà anh T1 thuộc xã BT- huyện BV. Mở rộng điều tra, T còn khai nhận đã thực hiện 01 vụ trộm cắp nữa vào ngày 23.6.2018 tại xã MC, cụ thể:

Khoảng 06h00' ngày 23.6.2018 T đi bộ theo đường liên thôn thuộc khu 6- xã MC- huyện BV với mục đích tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà chị Trần Thị H (là cháu T) thấy cổng mở lại không có người, T đi vào thấy cửa nhà chính cũng không khóa, liền đi vào trong để lục tìm tài sản. Đến trước cửa phòng ngủ, quan sát thấy chỉ có H và con gái đang ngủ, trên đầu giường có 01 chiếc điện thoại Iphone 6S Plus màu hồng, vỏ ốp màu đỏ, T đi lại lấy chiếc điện thoại cất vào túi quần đang mặc rồi theo lối cũ tẩu thoát. Về đến nhà, T tháo, cất sim của chiếc điện thoại vừa trộm nên nóc tủ rồi lấy xe đạp đi

sang chợ V- thuộc địa phận thôn AT- VT - Vĩnh Phúc bán chiếc điện thoại vừa trộm được cho anh Nguyễn Viết Đ (SN 1994 - MC) là chủ cửa hàng điện thoại tại CV với giá 3.000.000 đồng. Số tiền trên, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện BV số 31/2018 ngày 27.6.2018 kết luận:

*-01 (một) máy tính bảng màu trắng xám nhãn hiệu HUAWEI, có số Imel: 864505028486366 màn hình máy bị dĩa nứt một đoạn từ góc phải màn hình sang phần thân bên trái màn hình, đã qua sử dụng, trị giá: 400.000 đồng.*

*- 01 (một) máy tính bảng màu đen nhãn hiệu Sam sung Table có số Imel: 359594/06/262512/3, đã qua sử dụng, trị giá: 1.200.000 đồng. Tổng giá trị: 1.600.000 đồng.*

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện BV số 33/2018 ngày 13.7.2018 kết luận:

*- 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 6s Plus 16G màu hồng, số Imel: 353287073138535, đã qua sử dụng, trị giá: 4.000.000 đồng.*

*- 01 (một) vỏ ốp lưng điện thoại màu đỏ được làm bằng nhựa dẻo, trị giá 50.000 đồng. Tổng giá trị: 4.050.000 đồng.*

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện B V, Nguyễn Tài T đã thành khẩn khai nhận về hành vi trộm cắp của mình.

Quá trình điều tra đã xác định T thuộc diện được mời trợ giúp pháp lý nhưng T đã từ chối và không yêu cầu trợ giúp pháp lý.

Đối với Nguyễn Xuân H1, Phùng Đức B và Nguyễn Viết Đ quá trình điều tra xác định khi T nhờ H1 đi bán hộ 2 chiếc máy tính bảng, T không nói cho H biết tài sản đó do trộm cắp mà có (BL88). Việc B mua 02 chiếc máy tính bảng của H1, H1 cũng không nói cho B biết tài sản đó là do trộm cắp mà có. Việc Đ mua 01 chiếc điện thoại Iphone 6s plus của T thì Đ cũng không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có (BL 84, 90). Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện BV không đề cập xử lý đối với H1, B, Đ.

***Vật chứng CQĐT thu giữ:***

*- 01 máy tính bảng màu trắng xám đã qua sử dụng nhãn hiệu HUAWEI, có số Imel: 864505028486366 màn hình máy bị dĩa nứt một đoạn từ góc phải màn hình sang phần thân bên trái màn hình;*

- 01 máy tính bảng màu đen đã qua sử dụng nhãn hiệu Sam sung Table, kèm vỏ ốp màu đen, có số Imel: 359594/06/262512/3: do Phùng Đức B giao nộp ngày 23.6.2018.

-01 (một) chiếc điện thoại Iphone 6s Plus 16G màu hồng đã qua sử dụng, số Imel: 353287073138535: do Nguyễn Viết Đ giao nộp ngày 29.6.2018.

-01 mũ cối màu xanh, 01 quần dài kiểu rằn ri; 01 sim Viettel đã được cắt còn phần mạch điện tử có số thuê bao 0985850320-là sim của chiếc thoại Iphone 6s Plus của chị H, T đã tháo ra trước khi đem bán điện thoại: thu giữ khi khám xét nhà T ngày 23.6.2018.

Sau khi xác minh làm rõ ngày 12.7.2018, Cơ quan điều tra - CA huyện BV đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 58 đối với các vật chứng nêu trên bằng hình thức: Trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp. Sau khi anh T1 nhận lại 02 chiếc máy tính bảng; chị H nhận lại 01 điện thoại Iphone 6s plus, 01 sim điện thoại; chị V (vợ T) nhận lại 01 mũ cối, 01 quần dài kiểu rằn ri thì T1, H, V không còn yêu cầu gì về mặt dân sự. Ngoài ra, đối với 01 vỏ ốp màu đen của chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung: T1 xác định chiếc vỏ ốp này không còn giá trị, không đề nghị định giá và không yêu cầu bồi thường gì. Qua xác minh chiếc xe đạp mà T sử dụng để đi bán chiếc điện thoại ngày 23.6.2018 là xe của chị Nguyễn Thị V (vợ T) mua cho con trai dùng làm phương tiện đi học. Việc T sử dụng để đi bán tài sản trộm cắp thì không ai biết, do vậy Cơ quan điều tra Công an huyện BV đã trả cho chị Nguyễn Thị V không đề cập xử lý.

**Về dân sự:** Anh Phùng Đức B không yêu cầu gì về mặt dân sự đối với số tiền 2.000.000 đồng mà anh sử dụng để mua 2 chiếc máy tính bảng do T trộm cắp mà có. Anh Nguyễn Viết Đ yêu cầu T phải bồi thường 3.000.000 đồng là số tiền mà mình đã mua điện thoại của T.

\* Bản cáo trạng số 68/2018/CT-KSĐT ngày 07 tháng 08 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BV - TP. Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Tài T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện BV, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa giữ quyền công tố phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

*Đề nghị Hội đồng xét xử:*

\*Áp dụng khoản 1 điều 173; Điểm s khoản 1 điều 51; điểm g, h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Tài T 18 đến 24 tháng thời hạn tù tính từ ngày 23/06/2018; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về dân sự: Anh Đ có đơn không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường 3.000.000 đồng ( *Ba triệu đồng*) nên không xem xét.

Buộc bị cáo phải nộp 3.500.000 đồng ( Ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền thu lời bất chính để sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

\* Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện BV, điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BV, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

\* *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tài T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện BV đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 06h 00 ngày 08/6/2018 lợi dụng nhà anh Bùi Phi T1 ở thôn 5 - xã BT - huyện BV- Tp Hà Nội vợ, con đang ngủ say T đã lấy trộm 02 chiếc máy tính bảng (01 chiếc nhãn hiệu Samsung màu đen đang sạc pin, 01 chiếc nhãn hiệu HUAWAI màu trắng) được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện BV xác định trị giá là 1.600.000 đ. Ngoài ra T còn thực hiện hành vi trộm cắp một vụ khác, cũng vào khoảng 06h00' ngày 23.6.2018 T vào nhà chị Trần Thị H, sinh năm 1993, ở khu 6 - xã MC - huyện BV ( là cháu của T) thấy chỉ có chị H và con gái đang nằm ngủ, trên đầu giường có 01 chiếc điện thoại Iphone 6S Plus màu hồng, vỏ ốp màu đỏ, T đi lại lấy chiếc điện thoại cất vào túi quần đang mặc rồi theo lối cũ tẩu thoát, chiếc điện

thoại trên đã được Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện BV xác định có trị giá là 4.000.000 đ; chiếc ốp vỏ điện thoại trị giá 50.000 đồng, tổng trị giá là 4.050.000 đ như vậy Nguyễn Tài T đã thực hiện hai vụ trộm cắp có tổng trị giá là 5.650.000đ. Hành vi của Nguyễn Tài T trong vụ án này đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện BV, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Tài T về tội “Trộm cắp tài sản “ theo quy tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng qui định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Xuân H1, Phùng Đức B và Nguyễn Viết Đ quá trình điều tra làm rõ khi T nhờ H1 đi bán hộ 2 chiếc máy tính bảng, T không nói cho H1 biết tài sản đó do trộm cắp mà có. Việc B mua 02 chiếc máy tính bảng của H1, H1 cũng không nói cho B biết tài sản đó là do trộm cắp mà có. Việc Đ mua 01 chiếc điện thoại Iphone 6s plus của T thì Đ cũng không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện BV không đề cập xử lý đối với H1, B, Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo đã có 05 tiền án về tội trộm cắp tài sản, đã bị cơ quan pháp luật giáo dục rất nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh, lười lao động để có tiền tiêu xài bị cáo đã coi thường pháp luật liên tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an địa phương, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy cần phải xử phạt nghiêm khắc trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần, phạm tội khi chưa được xóa án tích bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Qua phân tích các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Nguyễn Tài T là con nghiện ma túy, bị cáo đã bị Tòa án xét xử 5 lần, đã được các cơ quan pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân, bị cáo vì ham chơi, lười

lao động, muốn có tiền tiêu xài đã bất chấp các quy định của pháp luật, tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù theo điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 để tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục bị cáo.

Tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự còn quy định người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng; Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo là con nghiện ma túy, bị bệnh HIV, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về dân sự: Anh Bùi Phi T1 và chị Trần Thị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Anh Phùng Đức B đã mua hai máy tính bảng do Nguyễn Xuân H1 bán với giá 2.000.000 đồng, anh B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền này. Anh Nguyễn Viết Đ tại cơ quan điều tra, cơ quan truy tố có yêu cầu bị cáo Nguyễn Tài T bồi thường số tiền 3.000.000 đồng anh mua điện thoại Iphone 6S Plus màu hồng, vỏ ốp màu đỏ nhưng ngày 22 tháng 8 năm 2018 anh Đ có đơn đề nghị không yêu cầu bị cáo bồi thường. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điều 46 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo phải nộp 3.500.000 đồng ( *Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền thu lời bất chính mà có để tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/. **Xử :** Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tài T** phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*”.

2/ **Áp dụng:** Khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51; điểm g, h khoản 1 điều 52 ; điều 38 luật hình sự hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 ; khoản 1 điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt : **Nguyễn Tài T** 18 ( mười tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 23/06/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3./**Vật chứng vụ án:** Áp dụng điều 46 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo phải nộp 3.500.000 đồng ( *Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền thu lời bất chính mà có để tịch thu sung công quỹ Nhà nước

**4/ Án phí :** Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 ; khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo Nguyễn Tài T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5/. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự ”.*

**Nơi nhận**

- TANDTP. Hà Nội.
- VKSND huyện BV
- Công an huyện BV
- CCTHADS BV
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Dung**